

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH**Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và nhiệm vụ được giao tại Triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị và Đề án 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Đảng đoàn Quốc hội về Định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó giao nhiệm vụ Bộ Công Thương thực hiện nghiên cứu, rà soát Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) xem xét đưa vào Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh giai đoạn 2023 -2024, cũng như thực hiện Công văn số 7937/VPCP-PL ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà giao Bộ Công Thương “*Lập hồ sơ Đề nghị Xây dựng Luật để sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả*”.

Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Luật SDNL TK&HQ - Luật số 50/2010/QH12) được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Việc ban hành Luật đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng pháp luật về SDNL TK&HQ ở nước ta. Lần đầu tiên ở nước ta có riêng một đạo luật thống nhất điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực SDNL TK&HQ.

Luật đã thể chế hóa chủ trương, đường lối quan điểm nhất quán của Đảng, và Nhà nước, xác định SDNL TK&HQ là chính sách được ưu tiên hàng đầu, giữ

vai trò quan trọng trong việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế gắn với an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Luật đã tạo dựng hành lang pháp lý, tháo gỡ rào cản, cụ thể hóa các quy định về biện pháp quản lý, kỹ thuật và chính sách thúc đẩy SDNL TK&HQ trong toàn bộ hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng dân dụng, chiếu sáng và sinh hoạt của cộng đồng, tạo điều kiện triển khai đồng bộ hoạt động sử dụng năng lượng TK&HQ bền vững của đất nước.

Tuy nhiên, sau hơn 13 năm triển khai thi hành, đến nay đã bộc lộ nhiều khó khăn vướng mắc cần phải giải quyết, cần nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung một số nội dung được quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các luật liên quan để kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong thực tiễn hoạt động điện lực và sử dụng điện, sử dụng năng lượng.

Cụ thể, nhiều nội dung quy định trong Luật còn mang tính khuyến khích, cơ chế thực thi, chế tài xử lý vi phạm còn chưa đủ mạnh; việc triển khai thi hành Luật vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Bên cạnh đó, nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả quy định tại Luật còn khoảng trống, dẫn đến không được hướng dẫn, quy định cụ thể tại các văn bản dưới luật để áp dụng trong các lĩnh vực sử dụng năng lượng. Luật chưa quy định hình thái hoạt động và các giải pháp thúc đẩy thị trường dịch vụ tiết kiệm năng lượng. Hoạt động kiểm toán năng lượng có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, chất lượng kiểm toán năng lượng còn thấp, không có cơ quan độc lập để kiểm định chất lượng dịch vụ kiểm toán năng lượng, tư vấn năng lượng. Đặc biệt là chưa quy định hành lang pháp lý cho việc phát triển thị trường tiết kiệm năng lượng thông qua cơ chế thực hiện các hợp đồng hiệu quả năng lượng theo mô hình Công ty dịch vụ năng lượng (ESCO). Việc thiếu các quy định giám sát thực hiện đối với các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã và đang gây ra những bất cập trong việc quản lý như: chất lượng tư vấn của các đơn vị không đồng đều, thiếu các quy định về chất lượng thiết bị kiểm toán năng lượng, thị trường tiết kiệm năng lượng bị bóp méo.

Bên cạnh đó, Việt Nam đã cam kết đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của Chính phủ tại Hội nghị Thượng đỉnh về Biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc lần thứ 26 (COP-26), với cam kết “Net Zero”, Việt Nam cần phải xem xét sửa đổi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo hướng tăng cường các quy định, chế tài mang tính bắt buộc thay vì khuyến khích thực thi các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

Các giải pháp về tiết kiệm năng lượng cũng là một trong những đòi hỏi để góp phần thực hiện Quy hoạch điện VIII (Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng

5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

Về chủ trương, đường lối, chính sách mới của Đảng, ngày 11 tháng 02 năm 2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 55-NQ/TW), trong đó đưa ra quan điểm chỉ đạo: “Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường phải được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội; xây dựng cơ chế, chính sách đồng bộ, chế tài đủ mạnh và khả thi để khuyến khích đầu tư và sử dụng các công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, góp phần thúc đẩy năng suất lao động và đổi mới mô hình tăng trưởng” (khoản 1 Phần II Nghị quyết số 55-NQ/TW); với mục tiêu cụ thể: i) Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045; ii) Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 20% vào năm 2045 (điểm b khoản 2 Phần II Nghị quyết số 55-NQ/TW).

Đặc biệt, Nghị quyết 55-NQ/TW cũng đặt ra yêu cầu mới đòi hỏi cơ chế, chính sách, phát triển thị trường hiệu quả năng lượng một cách đồng bộ một cách cụ thể *“...Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các công cụ có tính thị trường để đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”*.

Nghị quyết số 55-NQ/TW cũng nêu rõ nhiệm vụ xây dựng các công cụ và giải pháp mới trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm:

- *“Xây dựng cơ sở pháp lý để có thể hình thành và vận hành hiệu quả các quỹ về phát triển năng lượng bền vững, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo hướng xã hội hoá, bảo đảm độc lập về tài chính, không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và hạn chế việc làm tăng chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh”*.

- *“Hoàn thiện khung pháp lý, khuyến khích đẩy mạnh triển khai mô hình dịch vụ năng lượng”*.

II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT SỬ DỤNG, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

1. Mục đích

- Nâng cao tính thực tiễn, khả thi của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống luật pháp trong các hoạt động sử dụng năng lượng, phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Tăng cường khuyến khích, tạo điều kiện để cộng đồng dân cư, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội của đất nước vì mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

- Chủ động, tích cực thực hiện các cam kết khi tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26).

- Hoàn thiện các biện pháp quản lý bắt buộc về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, công trình xây dựng và cơ sở vận tải trọng điểm.

- Ưu tiên đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có hiệu suất sử dụng năng lượng cao, tiết kiệm năng lượng phục vụ mục tiêu sử dụng hợp lý các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Xây dựng các cơ chế ưu đãi, công cụ hỗ trợ tài chính về thuế, đất đai, lãi vay, cơ chế bảo lãnh vay vốn cho doanh nghiệp đầu tư các dự án về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển kinh doanh vận tải khách công cộng, tổ chức vận tải đa phương thức nhằm giảm mức tiêu thụ năng lượng, góp phần bảo vệ môi trường.

- Tăng cường khuyến khích phát triển các dịch vụ tư vấn (mạng lưới các trung tâm tư vấn tiết kiệm năng lượng, các công ty dịch vụ năng lượng) nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và tư nhân trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Quan điểm xây dựng văn bản Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước đối với các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Góp phần quan trọng trong việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế gắn với an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; địa phương, doanh nghiệp...

- Khuyến khích phát triển những ngành nghề tiêu thụ ít năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, tạo ra giá trị gia tăng cao. Có chính sách kiểm soát đối với những ngành có cường độ sử dụng năng lượng cao, tiêu thụ nhiều tài nguyên thiên nhiên.

- Kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động này.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh đã được quy định tại Luật hiện hành về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chính sách, biện pháp thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Văn bản Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả về cơ bản không có thay đổi về phạm vi điều chỉnh so với Luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Bao gồm tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tiến hành các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên lãnh thổ Việt Nam.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ MỚI

Luật SDNL TK&HQ gồm có 12 Chương, 48 Điều, quy định các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế, xã hội và quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Luật SDNL TK&HQ xây dựng thiết chế quản lý, thúc đẩy sử dụng năng lượng trong sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, nông nghiệp, kinh doanh đặc biệt là các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, khảo sát hiện trạng thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, định hướng chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong giai đoạn tới và ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và tham khảo, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và triển khai thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Bộ Công Thương tập trung đánh giá, đề xuất sửa đổi 5 nhóm nội dung của Luật theo hướng: (i) Điều chỉnh, bổ sung các quy định còn thiếu, còn chưa cụ thể trong Luật; (ii) Xem xét đưa một số nội dung quy định tại các nghị định, thông tư vào Luật để tăng cường hiệu lực thi hành Luật, cụ thể như sau:

1. Chính sách về quản lý năng lượng

- Bổ sung quy định về quản lý năng lượng đối với mô hình tập đoàn, tổng công ty, đặc biệt trong lĩnh vực kiểm soát định mức hao hụt xăng dầu.

- Bổ sung trách nhiệm của các doanh nghiệp vừa và nhỏ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Xem xét điều chỉnh mức sử dụng năng lượng hiện hành đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm lĩnh vực xây dựng, giao thông, nông nghiệp (1.000 TOE đối với cơ sở sử dụng năng lượng thuộc lĩnh vực nông nghiệp, giao thông vận tải và 500 TOE đối với xây dựng) theo phương án phân loại (loại I, II hoặc III), tương ứng với từng loại sẽ khuyến nghị áp dụng mô hình quản lý năng lượng phù hợp.

- Xem xét điều chỉnh tăng cường trách nhiệm của địa phương trong việc kiểm tra tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức tiêu thụ năng lượng của các doanh nghiệp tại địa phương.

- Tăng cường chế tài để đảm bảo tuân thủ việc cung cấp thông tin, số liệu tiêu thụ năng lượng và số liệu kinh doanh của các doanh nghiệp cho cơ quan chức năng.

- Bổ sung quy định chế tài, khen thưởng đối người đứng đầu cơ sở sử dụng năng lượng.

2. Chính sách phát triển nguồn nhân lực, tư vấn dịch vụ năng lượng và mạng lưới đơn vị tư vấn dịch vụ năng lượng

- Sửa đổi, bổ sung quy định của Luật liên quan đến hoạt động đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn bao gồm đào tạo lần đầu, cập nhật kiến thức, đào tạo lại v.v... cho các tổ chức, cá nhân tư vấn hoạt động trong lĩnh vực TKNL, lực lượng Kiểm toán viên năng lượng và Người quản lý năng lượng tại cơ sở sử dụng năng lượng.

- Sửa đổi, bổ sung quy định điều kiện về con người, phương tiện, thiết bị và các hoạt động có liên quan đến tổ chức dịch vụ tư vấn năng lượng để đảm bảo chất lượng dịch vụ và thúc đẩy việc hình thành và phát triển thị trường tiết kiệm năng lượng.

- Quy định về công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn năng lượng, kiểm toán năng lượng, đào tạo kiểm toán viên năng lượng và người quản lý năng lượng.

- Nghiên cứu, rà soát các quy định chi tiết về điều kiện kinh doanh đối với tổ chức hành nghề kiểm toán năng lượng theo quy định Luật Đầu tư kinh doanh 2020.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế hỗ trợ và hình thành hệ thống các Công ty dịch vụ tư vấn năng lượng.

3. Chính sách phát triển các công cụ thị trường tiết kiệm năng lượng

- Xây dựng công cụ quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên cơ sở thúc đẩy mọi nguồn lực xã hội cả trong và ngoài nước để hỗ trợ triển khai các hoạt động TKNL tại Việt Nam.

- Bổ sung, làm rõ các quy định về hỗ trợ thuế, hỗ trợ tài chính đối với hoạt động đầu tư các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các dự án nâng cấp, cải tạo dây chuyền sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất bằng công nghệ tiết kiệm năng lượng.

- Nghiên cứu áp dụng các công cụ hỗ trợ tài chính về thu xếp vốn đầu tư, chia sẻ lợi nhuận - rủi ro, bảo lãnh vốn vay, hỗ trợ kỹ thuật các công ty dịch vụ năng lượng.

- Cung cấp vốn và trợ giúp kỹ thuật thông qua các công ty dịch vụ tư vấn năng lượng cho các dự án TKNL và có tính khả thi về tài chính nhưng thiếu vốn ban đầu và đang tìm kiếm nguồn vốn ưu đãi, thúc đẩy đầu tư TKNL thông qua các hình thức đa dạng khác nhau bao gồm đầu tư mạo hiểm, vốn tự có, thuê tài sản, tín dụng carbon, quỹ bảo lãnh tín dụng và trợ giúp kỹ thuật.

4. Chính sách quản lý hiệu suất năng lượng của phương tiện thiết bị trên thị trường

- Nghiên cứu bổ sung Chương trình hiệu suất năng lượng cao nhất để đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi thị trường tiêu thụ các phương tiện, thiết bị hiệu suất năng lượng cao.

- Nghiên cứu mở rộng, bổ sung danh mục phương tiện, thiết bị tiêu thụ năng lượng vào chương trình dán nhãn năng lượng. Bổ sung đối tượng dán nhãn năng lượng cho nhóm vật liệu xây dựng bao gồm: sản phẩm kính, gạch không nung...

- Bãi bỏ quy định cấp giấy chứng nhận dán nhãn năng lượng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chuyển sang hình thức doanh nghiệp tự công bố nhãn năng lượng.

- Rà soát, nghiên cứu cơ chế ưu đãi để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển các sản phẩm hiệu suất cao hơn có tính định hướng thị trường, từng bước loại bỏ các phương tiện, thiết bị, sản phẩm sử dụng năng lượng hiệu suất thấp.

5. Tổ chức triển khai thực hiện và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ, ngành và UBND các tỉnh về mua sắm trang thiết bị TKNL trong các dự án đầu tư từ ngân sách Nhà nước, đặc biệt là trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện và kết quả công tác thanh, kiểm tra hàng năm cho cấp có thẩm quyền.

- Bổ sung trách nhiệm quản lý hoạt động dán nhãn năng lượng đối với sản phẩm vật liệu xây dựng cho Bộ Xây dựng trong tổ chức, triển khai, thực hiện kiểm

tra giám sát. Bổ sung mô hình quản lý năng lượng đối với các Tập đoàn và Tổng Công ty.

- Rà soát việc phân cấp quản lý Nhà nước trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giữa các cơ quan Trung ương và địa phương, quy định cụ thể vai trò và trách nhiệm của cơ quan đầu mối quốc gia, các Bộ, ngành liên quan và địa phương, đặc biệt là vai trò đầu mối tổ chức triển khai toàn bộ hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nghiên cứu, bổ sung việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đối với hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, mua sắm công, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tế thi hành Luật.

- Rà soát việc phân cấp phối hợp tổ chức thống kê trong lĩnh vực sử dụng năng lượng (bao gồm cả lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải và nông nghiệp) phù hợp với quy định của Luật Thống kê.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Luật

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong phạm vi cả nước và chỉ đạo các Bộ ngành, địa phương thực hiện pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với Bộ Công Thương trong quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong phạm vi địa phương theo quy định.

2. Các điều kiện đảm bảo thi hành Luật

2.1. Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Sau khi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mới được ban hành, Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) quy định chi tiết, hướng dẫn và triển khai Luật đầy đủ, đúng tiến độ.

2.2. Tổ chức thực thi luật sau khi ban hành

Sau khi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mới được ban hành, Chính phủ sẽ:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực thi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với các hình thức phù hợp với từng đối tượng: cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan, các hội nghề nghiệp, người lao động, doanh nghiệp...

- Phân công, phối hợp liên ngành để triển khai thực hiện Luật thông qua các hình thức: tuyên truyền, phổ biến pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật.

2.3. Nguồn kinh phí để triển khai Luật

Sau khi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả mới được ban hành, dự kiến kinh phí thực thi gồm:

- Kinh phí để xây dựng các VBQPPL quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản dưới Luật.

- Kinh phí từ Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.

- Kinh phí thanh tra, kiểm tra, giám sát và chi phí phục vụ tình hình thực thi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất được thực hiện lồng ghép trong ngân sách chi thường xuyên của các cơ quan trung ương, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân.

- Kinh phí của các doanh nghiệp tham gia lĩnh vực này, kinh phí từ nguồn hợp tác quốc tế.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2.4. Dự kiến nguồn lực:

- Bộ Công Thương có đầy đủ nguồn nhân lực, bộ máy, điều kiện cơ bản để thực thi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả khi được Quốc hội thông qua.

- Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn nhân lực, tổ chức chỉ đạo thực hiện Luật trong phạm vi, lĩnh vực của đơn vị mình.

- Bộ Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn các Tập đoàn, doanh nghiệp có liên quan chuẩn bị nhân lực, bộ máy, đảm bảo các cán bộ được đào tạo và có năng lực để triển khai Luật trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được Luật giao.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN LUẬT

Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ đề xuất xây dựng Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2024, dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ ... Quốc hội khóa XV (tháng ... năm 2025) và thông qua tại Kỳ họp thứ ... Quốc hội khóa XV (tháng ... năm 2025)

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (2) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về đề nghị xây dựng; (4) Bản chụp ý kiến góp ý; (5) Đề cương dự thảo; (6) Báo cáo thẩm định; (7) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Vụ PC ;
- Lưu: VT, TKNL.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên